

Hồi thứ tám mươi năm

Đầu bến Phong Lăng

Dương-Qua đã trải qua bảy ngày du ngoạn. Chàng đã rõ cỗ Đoạn trường tuy độc nhưng chất độc này có thể chế ngự được chất độc Tinh hoa, nên chàng hái một nhánh Đoạn trường thảo cho vào miệng nhai nuốt rồi vận khí hộ lấy tâm phế.

Một chốc, chất độc thâm nhập vào cơ thể, xua đuổi chất độc Tinh hoa, hai thứ gặp nhau xung đột dữ dội, làm cho cơ thể chàng đau đớn vô cùng. Hồi lâu, chất độc từ nội tạng đưa ra ngoài miệng, làm Dương-Qua thổ ra một đống máu bầm và sự đau nhức bớt dần.

Dương-Qua đứng thẳng người lên, cử động đôi tay, co duỗi đôi chân. Trình Anh và Lục Vô Song thấy vậy mặt mày lộ vẻ hân hoan.

Dương-Qua nghĩ :

- Hai cô em gái này vẫn còn chờ đợi ta. Khổ nỗi đời ta đã có hình bóng tri kỉ rồi, giờ đây lại có thêm hai người cảm mến thì ta biết báo đáp làm sao ?

Chàng lại nghĩ thầm :

- Nhị muội được gặp thầy lành dạy bảo, nên sở học của cô này phi phạm xuất chúng, tuy vậy cũng chưa phải là cao thủ hạng nhất giang hồ, nếu nàng chịu theo học thêm một thời gian nữa ắt là tay cao điệu võ lâm. Tam muội thì không bằng nhị muội về sự tinh tế hay võ công một phần nào.

Nghĩ như thế Dương-Qua liền cất tiếng bảo :

- Tam muội ! Sư phụ ngươi và sư phụ ta là sư tử sư muội, tuy hai bên khác nhau nhưng do cùng một nguồn mà ra. Lúc ở Cổ Mộ phái, những võ công tinh túy gồm cả nội công ngoại lực, đều lấy trong pho Ngọc nữ tâm kinh. Tưởng đâu bộ Tâm kinh này về tay Lý Mạc Thu rồi, không ngờ con ma đầu đó lại bị hỏa thiêu nên ta cướp lại được và coi lại không có mất mát trang nào. Hôm nay nhân tiện có nhị muội tại đây, ta tặng cho tam muội gọi là nghĩa đồng môn, vậy tam muội nghĩ sao ?

Lục Vô Song vô cùng hoan hỉ đáp :

- Cảm ơn Đại ca ! Tôi sẽ cho Quách Phù một bài học nữa để nó bớt tánh vô lễ đi, và tôi không sợ gì nó nữa.

Dương-Qua cười nhẹ trao cho Lục Vô Song quyển Ngọc nữ tâm kinh theo lời đã hứa, lại giảng cho Lục Vô Song những bí quyết thâm yếu của quyển kinh.

Dương-Qua nói thêm :

- Tiểu muội hãy nhớ kỹ những lời này : Trong thời gian luyện võ, cái gì không biết hãy nhờ nhị muội giải cho. Nơi Tuyết Tinh Cốc này không có người lai vãng, là nơi luyện võ tối diệu.

Trong mấy ngày qua, Lục Vô Song chuyên tâm đọc kỹ từng trang một trong Ngọc nữ tâm kinh. Võ công của nàng cũng do môn phái Cổ Mộ mà ra nên nàng hiểu rất mau.

Nàng học dần dần, đến đoạn thâm thúy nào không hiểu thì Dương-Qua giảng rõ cho nàng từng ly từng tí, qua các môn học vuốt râu, ngâm táo, phun ám khí v.v. Được vài ngày thì nàng đã lãnh hội hết cuốn Ngọc nữ tâm kinh.

Tuy vậy Dương-Qua vẫn cố gắng chỉ dạy cho nàng non tháng, từ đầu chí cuối toàn bộ Ngọc nữ tâm kinh.

Lục Vô Song đã hoàn toàn hiểu rõ không sót tí nào. Nàng cúi mình học tập, chịu khó nhiều bề.

Ngày sau nàng với Trình Anh nấu cơm thật sớm, chờ đợi rất lâu mà không thấy Dương-Qua đến. Cả hai liền lần đến sơn động của Dương-Qua xem chàng có việc gì không ? Thấy dưới mặt đất có vẽ ra mấy chữ thật to :

" Ngày nay tạm biệt, sẽ gặp lại nhau. Anh em nghĩa nặng, biển rộng sông dài, còn ngày gặp lại"

Lục Vô Song tỏ vẻ buồn rầu nói :

- Chàng ta ... chàng ta đã đi rồi !

Liền phóng mình lên ngọn núi cao, đứng trên trông xuống. Trình Anh cũng theo sau.

Hai nàng đưa mắt ngó trông, chỉ thấy cây xanh xanh, mây cuộn cuộn, mà hình bóng Dương-Qua đã mất hút nơi nào.

Lục Vô Song lấy làm chua xót, ngâm ngùi nói :

- Nhị tử ! Tử tử có nghe chàng nói đi về đâu không ? Còn mong gì ngày gặp gỡ ngày sau nữa ? Chẳng biết ở đâu mà tìm.

Trình Anh cũng ngâm ngùi đáp :

- Tam muội ! Muội hãy nhìn xem, kia là vầng mây trắng, họp nhau trong chốc lát, lại tan ngay, người đời ly hiệp là lẽ thường, chẳng ai tránh khỏi ! Việc gì phải phiền não u sầu ?

Trình Anh khuyên em như vậy, nhưng tâm tư nàng cũng rối bời, cổ nắc nghẹn không nói nên lời.

Lại nói lúc Dương-Qua ở Đoạn Trường Nhai trên một tháng, cốt ý là giảng giải cho Lục Vô Song hiểu trọn đạo lý trong cuốn Ngọc nữ tâm kinh, còn tâm tư chàng luôn hướng về Tiểu Long nữ. Nhiệm vụ giảng giải Ngọc nữ tâm kinh đã hoàn thành, chàng còn nấn ná ở lại đây làm gì ? Cho nên chàng vạch đất đề chữ, và ra đi tìm kiếm Tiểu Long nữ.

Chàng nghĩ đến Chung Nam Sơn nơi ở cũ của chàng và Tiểu Long nữ, liền quay về đây, thấy cảnh cũ vắng người xưa, bây giờ chỉ còn một thân trơ trọi.

Một ngày nọ chàng lại đến gần thành Tương Dương, thấy nơi đây hoang tàn tro bụi, những cánh rừng xanh nay thành con đường trắng, những gian nhà thành những túp lều mới, đua nhau mọc khắp nơi. Tuy đã mất vẻ phồn hoa mỹ lệ, song cũng không kém náo nhiệt muôn người. Vì đã cách mấy tháng qua, đoàn quân Mông Cổ đã trở gót sắt đi về Nam hạ. Dương-Qua tuy nhớ Quách Tĩnh, nhưng lại không muốn gặp Quách Phù. Chàng thầm nghĩ :

- Ta với Điều huynh cách biệt đã lâu, tại sao không đến thăm Điều huynh ?

Nghĩ xong chàng trở gót tìm về hang cốc.

Thấm thoát đã mấy ngày qua chàng đã đến gần nơi ẩn náu của Kiếm Ma Độc cô cầu bại năm xưa.

Dương-Qua cất tiếng kêu to, vừa kêu vừa chạy, chẳng mấy chốc chàng đã đến gần sườn núi.

Nghe tiếng kêu "Qua..qua" cực lớn, Dương-Qua quay đầu nhìn lại thấy Thần Điều đang đứng dưới gốc cây đại thụ, đôi mắt ngạo mạn chiếu sáng con beo gấm thực to. Con beo gấm này đã bị Thần Điều quật chết nên Thần Điều hứng chí cất tiếng kêu qua..qua như lúc nãy.

Thần Điều nhìn kỹ thấy Dương-Qua liền bỏ ngay con beo gấm và nhả luôn cái đầu, nhảy một mạch đến bên Dương-Qua.

Dương-Qua mừng rỡ đưa tay ra chòai qua mình Thần Điều, tỏ vẻ mến thương, âu yếm.

Người và điều đều hoan hỉ. Thần Điều và Dương-Qua trở về thạch động.

Dương-Qua hồi tưởng lại, cách mấy tháng nay chàng đã rời khỏi nơi đây, chính bản thân mình đã chịu cảnh vào sanh ra tử, nguy hiểm vô cùng. Trên đoạn đường du lãm giang hồ, không thiếu gì gian nguy, biến trá. Thần Điều tuy chẳng biết trò chuyện, nhưng chiếc đầu to lớn của nó cũng gật lên gật xuống, và đôi mắt láo liêng cũng đủ thổ lộ tâm tình với Dương-Qua.

Dương-Qua và Thần Điều trong mấy ngày bầu bạn, sống cảnh vô sự an nhàn. Một hôm Dương-Qua lần đến dãy sơn nhai, phía trước là chỗ mà Độc cô cầu bại chôn kiếm.

Chàng bị mất thanh huyền thiết trọng kiếm tại Tuyệt Tình Cốc, cũng khó mà tìm lại được. Bấy giờ chàng tung mình lên, chạy thẳng đến sơn nhai, đến ngay tấm bia đá thấy tấm bia đá này ngày nay rêu bám nắng dòi, trở thành cũ kỹ.

Cây kiếm gỗ còn gác tại Thạch bia, và nét chữ do Độc cô cầu bại khắc lên bia đá như thế này :

"Bốn mươi tuổi sau, hay bốn chục năm sau, mọi vật ở trên đời như cỏ, cây, tre, đá đều luyện thành kiếm được. Từ đây phải tính chuyên tu sửa, mỗi ngày một ít, dần dần trở thành một thanh kiếm vô địch, thắng mọi thanh thiết kiếm trên thế gian".

Dương-Qua nghĩ rằng :

- Thanh huyền thiết trọng kiếm của ta là một thanh báu kiếm vô địch trong thiên hạ. Nhưng theo lời di ngôn của Độc cô cầu bại tiên bối thì một kiếm nếu tinh luyện lại có thể thắng huyền thiết kiếm của ta mà không có thanh kiếm nào thắng nổi nó.

Long nhi có ước hẹn với ta 16 năm sau sẽ gặp mặt, vậy ta còn hơn 10 năm trau dồi kiếm pháp. Kiếm gỗ sẽ thắng kiếm thép ! Ta hãy theo phương pháp của Độc cô cầu bại mà tập luyện.

Chàng liền bẻ một cành cây, tiện thành kiếm gỗ, và ước mong rằng "Huyền thiết trọng kiếm" khi thanh kiếm này còn nặng bảy mươi cân, sau khi luyện xong nhẹ như kiếm gỗ, chỉ có hai đường : Một là theo kiếm pháp tinh ảo, lấy cứng chống mạnh, hai là dùng nội lực hun đúc, lấy mạnh chế yếu.

Từ đó về sau, Dương-Qua mỗi ngày trau dồi nội công, nghiên cứu kiếm thuật. Sau mỗi lần mưa lớn, chàng dùng kiếm gỗ kháng cự sức vũ lộ, dồn cả sức lực vào thanh kiếm, cứ theo đà ấy mà luyện tập. Từ cuối mùa hạ sang mùa thu, từ mùa thu sang mùa đông, chàng đã xa cách Tiểu Long nữ gần một năm.

Dương-Qua trong lúc này nội lực tiến triển thấy rõ, sự phiền não cũng theo thời gian mà nguôi dần.

Trên trời tuyết thổi phiêu phiêu như muôn ngàn lông ngỗng rơi dày xuống đất.

Thần Điều hồ hét không dứt, xòe đôi cánh bay lượn khắp không gian, quạt bay muôn ánh tuyết do luồng gió của đôi cánh phân phát.

Dương-Qua nghe lòng cảm động :

- Mùa đông không có dòng nước núi, thì hãy luyện kiếm trong tuyết, cũng là một cách luyện kiếm tuyết diệu.

Chàng nhìn thấy Thần Điều càng quạt mạnh đôi cánh, tuyết đổ càng lúc càng mạnh. Nhưng không có một điểm tuyết nào dính vào mình Thần Điều cả.

Dương-Qua càng cao hứng, vung thanh kiếm gỗ múa vùn vụt, mỗi đóm tuyết bay đến mình chàng, hoặc đụng vào tay áo, hoặc dính vào lưỡi kiếm, nhưng cũng không một bóng tuyết nào dính được vào người chàng.

Chàng nhảy tới lui trong nửa ngày, thanh kiếm gỗ và tay áo cụt phe phẩy, sức lực càng tăng thêm không ít.

Tuyết rơi mãi trong ba ngày! Dương-Qua và Thần Điều mỗi ngày nhảy múa trên tuyết như chơi giỡn vui đùa.

Đến trưa hôm ấy, tuyết càng đổ nhiều! Dương-Qua dùng hết thần lực vung mạnh thanh kiếm. Thần Điều đột nhiên giơ ra một chiếc cánh đập mạnh vào chàng. Dương-Qua không phòng bị nên chàng chẳng biết chống trả cách nào, liền nghiêng mình qua né tránh và chạy vọt ra xa. Chéo cánh của Thần Điều và hai phiến tuyết rơi tạt vào mặt.

Dương-Qua lập tức với tay bắt lấy và nghĩ thầm :

- Trước kia trên gành đá Điều huynh đã chơi giỡn với ta như vậy, nhờ đó kiếm thuật được tiến triển. Hôm nay Điều huynh lại giúp ta luyện kiếm nữa đây !

Nghĩ như vậy Dương-Qua liền vung một kiếm, đâm một nhát, lêu một tiếng "chát", thanh mộc kiếm đã đâm mạnh vào đôi cánh Thần Điều và gãy làm đôi.

Thần Điều chẳng công kích, bay ra xa mà đứng, cất tiếng kêu "thu thu", sắc mặt Thần Điều có vẻ trách giận sao chàng chẳng báo trước .

Dương-Qua thâm nghĩ :

- Ta đã lấy hết sức đánh Điều huynh mà Điều huynh không chạy, cũng không đánh trả là làm sao ?

Chàng liền đi vào trong bẻ cành cây khác làm mộc kiếm, và ra đấu với Thần Điều, người và điều bắt đầu giao đấu mãnh liệt.

Giao đấu với nhau trên 10 chiêu mà thanh mộc kiếm chẳng gãy, do đó chàng đấu thêm nhiều chiêu kịch liệt hơn.

Dương-Qua thấy Thần Điều day trở rất nhanh nhẹn, không hề trách cứ hay hờn dỗi như trước, lòng chàng lấy làm cảm kích, chàng chậm chậm đưa ra các thế nhẹ :

Dương-Qua thâm nghĩ :

- Ta mà luyện thành mộc kiếm là do tấm lòng tốt đẹp của Điều huynh, thật trên đời ít ai gặp mỗi kỳ duyên này.

Thời kỳ luyện kiếm cũng chẳng bao lâu ! Thời gian cũng như giấc mộng, chàng mãi nghĩ ngợi đầu đầu mà quên là đang giao đấu với Thần Điều.

Ngày ngày chàng chuyên cần luyện kiếm, nhưng lúc nào cũng tơ tưởng đến Tiểu Long nữ. Thấm thoát đã mấy tháng trôi qua, lòng chàng như lửa đốt mỗi khi nghĩ đến nàng.

Lúc bấy giờ chất độc Tình hoa đã tiêu tan hết trong cơ thể chàng, nội lực tăng thêm, thân thể càng tráng kiện, sắc mặt tươi tắn trở lại, tinh thần và sức lực điều hòa như xưa. Trước mặt chàng bây giờ tuyết đóng thành băng, nhớ lại đã chia tay với Tiểu Long nữ vừa đúng một năm.

Dương-Qua thấy cảnh vật như vậy liền kêu Thần Điều nói :

- Điều huynh ! Điều huynh ! Hôm nay tôi muốn tạm biệt Điều huynh, một mình trở về thăm Tuyết Tình Cốc!

Chàng bèn lấy thanh mộc kiếm, rời khỏi hang và ra đi. Thần Điều cũng rảo bước theo sau.

Qua được một quãng đường, Dương-Qua hướng vào Thần Điều vái chào tạm biệt và quay sang hướng Bắc rẽ vào hướng Tuyết Tình Cốc.

Nào ngờ mỏ của Thần Điều cắn vào chiếc áo của chàng và kéo chàng đi về hướng Nam.

Dương-Qua liền nói :

- Tôi về Bắc có việc ! Điều huynh hãy về nghỉ đi ! Ngày hôm nay xin cáo biệt tại đây!

Nhưng đôi mắt của Thần Điều tỏ vẻ giận dữ, vẫn kéo chàng đi về hướng Nam.

Dương-Qua nghĩ rằng :

- Điều huynh những ngày qua rất yêu quý ta, cố sao hôm nay lại cố chấp thế này ?

Khổ nỗi Thần Điều không nói được, chỉ kéo lôi chàng về hướng Nam.

Thần Điều thấy chàng dừng lại mới chịu nhả chiếc áo ra, và lắc lư cái đầu to như trái dừa, đôi chân giậm thình thịch dưới đất, ra về không bằng lòng về hướng Bắc. Hết chàng sắp bước là đôi mắt của Thần Điều cắn vạt áo trì lại.

Dương-Qua lấy làm lạ nghĩ thầm :

- Điều huynh làm gì lạ quá, ta đi hướng Bắc là có ý riêng, tại sao Điều huynh cản trở ? Chắc là Điều huynh có ý gì hay lắm.

Chàng bỏ ý định đến Tuyết Tình Cốc, mà theo Thần Điều về hướng Nam.

Dương-Qua bỗng nhiên xúc động vô cùng và nghĩ rằng :

- Điều huynh tuổi cao tác lớn, linh tánh vô cùng, biết đâu Thần Điều chẳng đưa ta đến Nam Hải mà hội kiến với Long nhi.

Tưởng đến việc này, máu nóng chàng sôi lên, ý chí trở nên khoan khoái.

Chàng gia tăng cước bộ chạy nhanh theo Thần Điều mà đi.

Thần Điều bỗng xoay qua hướng Đông mà tiến tới, chẳng đầy một tháng, người và điều đã đi đến bờ biển phía Đông. Dương-Qua chọn gành đá bên bờ biển, để chỉ cho Thần Điều đứng chờ, còn mình chạy dọc theo bờ biển, mắt thấy sóng cuộn cuộn, bờ biển nổi lên tiếng vỗ rì rầm. Xa xa chỉ nước lẫn trời, lòng chàng dâng lên nỗi ưu phiền lẫn hoan hỉ.

Dương-Qua chạy một lúc thật lâu, chỉ nghe tiếng sóng vỗ rào rạt, va chạm vào gành đá không ngớt.

Lúc còn nhỏ chàng có ở tại Đảo Đào hoa và biết rằng chỉ tin theo lượn sóng triều, mà định thời khắc. Thí dụ : "Tý ngọ trường, Mẹo dậu thối", nghĩa là : "giờ tý ngọ thì nước triều dâng, giờ mẹo dậu nước triều ròng" và cứ thế mà đoán biết nước lớn nước ròng.

Sóng triều dâng lên và vỗ rì rào, tiếng rầm rầm không bao giờ dứt, ví như muôn ngàn con ngựa khua vó trong một cuộc đánh nhau.

Lại thấy một làn trắng xẹt ra từ mặt biển vào bờ, ấy là sắp có lời oanh, bão tố rất dữ dội, ai nấy phải vào bờ trú ẩn, kéo gập cơn mưa rất to sắp đổ.

Dương-Qua thấy trong khoảng không, một khi trời đã ra oai sấm sét, cũng rùng rợn không kém sự hung tợn của loài người. Chàng toan chạy về hướng của Thần Điều, trời lại chuyển mình lên cơn dông dữ dội, làn sóng biển cao ngất đập vào người chàng.

Dương-Qua lật đật thối lui, lại độn nhằm một luồng lực cực mạnh từ sau lưng đẩy tới, đập mạnh vào giữa thân mình. Chàng mất hết tự chủ, kêu to một tiếng kinh ngạc và rơi tõm xuống làn sóng bạc.

Trong lúc bất ngờ vì sóng biển gió ngàn đợt kích, chàng chưa biết chống trả làm sao, thì đã ướng phải vài ngum nước biển mặn chát, biết cảnh quá gấp rút và nguy hiểm.

Đã có một lần chàng bị ngọn thác bạc từ trên núi đổ xuống đầy nhào trong khi luyện kiếm, nên chàng liền dùng theo thế "Thiên cân trụ" từ dưới biển nhảy vọt lên bờ, và đứng trên gành đá cao rữ sạch quần áo.

Nhìn trên mặt biển các đợt sóng triều dâng cao như quả núi và giạt xuống như vực sâu. Tuy vậy dưới đáy biển vẫn yên lặng như tờ.

Chỉ bấy nhiêu thôi cũng làm chàng sực tỉnh và định thần suy xét :

- Do những sự kiện xảy ra mà ta tìm được một lý lẽ vô cùng thâm thúy ! Phải rồi ! Điều huynh cố ý dẫn ta đến đây để luyện kiếm ! Mỗi khi cơn sóng triều giạt dữ là mỗi dịp cho ta thành công.

Bấy giờ chàng đã tỉnh ngộ, giang đôi chân xoạc ra, dùng hết sức khinh công vận kinh phong vào đôi chân lướt trên mặt nước.

Chàng ngược mặt lên nhìn thấy một làn sóng cuộn cuộn đổ tới như một hòn núi nhỏ, sắp bỏ vào đầu, tay mặt chàng vận kinh lực đưa thẳng xuống nước, thân mình chạy theo đón làn sóng bạc.

Chàng hít vào một luồng chân khí thật dài, đến khi ngọn sóng phủ vào đầu, sẵn trớn chàng lặn luôn xuống đáy biển.

ở dưới đáy biển một lúc lâu, muốn thay đổi không khí phải đợi cơn sóng triều rút xuống, nên lúc Dương-Qua trôi lên gương mặt xanh mét.

Hàng đêm vào giờ tỵ, nước biển lại dâng lên. Dương-Qua tay cầm mộc kiếm, chui vào làn sóng bạc, vùng kiếm múa may.

Thủy triều cực mạnh ba bề bốn bên đập vào người chàng, mạnh bằng năm sáu ngọn thác từ trên núi đổ xuống, Mỗi lần chống trả không nổi là làn sóng bạc lại nhấn chìm chàng dưới đáy biển sâu, và phải khó nhọc lắm mới trôi được lên mặt nước.

Theo cách thức này, mỗi ngày Dương-Qua tập với ngọn thủy triều hai lần.

Chưa đầy một tháng, võ công của chàng tiến triển trông thấy, thanh kiếm gỗ dương đông kích tây với làn sóng cũng trở nên cứng rắn và bắt đầu phát ra tiếng kêu khi chạm vào làn sóng.

Mỗi lần Thần Điều đùa giỡn, chàng để thanh kiếm trước mặt là đôi cánh Thần Điều chẳng dám tấn công nữa.

Một ngày nọ, Dương-Qua cao hứng, cùng Thần Điều thi triển võ công, chàng dùng đến mười phần chân khí. Thần Điều kêu "qua" một tiếng cực lớn và chạy tránh qua một bên.

Dương-Qua thâu kiếm không kịp, thanh mộc kiếm chém vào cây đại thọ đến "âm" một tiếng, cây gãy lìa và thanh kiếm cũng gãy làm hai khúc. Dương-Qua nhặt hai khúc kiếm gãy nghĩ thầm :

- Bấy giờ thanh mộc kiếm này còn mảnh nên yếu sức, cho nên chạm vào thân cây to là gãy đôi. Và lại tay của ta đã dùng hết sức mạnh thì sau này thanh kiếm gỗ không gãy mà thân cây sẽ gãy lìa. Thực không sai tí nào, theo di ngôn của Độc cô cầu bại tiên bối thì môn luyện kiếm này cực kỳ thần mật.

Xuân qua Thu lại, năm tháng như tên bay, Dương-Qua hàng ngày nhào lộn theo đợt thủy triều luyện kiếm, bất kể ngày đêm, không màng ấm lạnh.

Lưỡi kiếm gỗ càng lâu càng rít kêu to, cho đến sau thanh kiếm vung ra tiếng kêu như sấm muốn điếc lỗ tai.

Luyện thêm vài tháng nữa, tiếng kêu dần nhỏ lại, ngày hoàn thành thì nó đã không còn phát ra tiếng nữa.

Chàng lại luyện thêm vài tháng nữa, tiếng kêu đã mất hẳn, nhưng còn tiếng rít nghe "vi vút" thật lớn. Và đến khi tiếng rít và tiếng kêu bằng nhau, đó là vào thời kỳ thứ bảy, thanh kiếm gỗ mới tùy theo tay người sử dụng, muốn kêu là kêu, muốn lặng là lặng.

Luyện đến thời kỳ này, ngày đêm ròng rã tính lại đã 6 năm dài.

Lúc bấy giờ tay kiếm của Dương-Qua, mỗi ngày đều ở ngoài biển đón ngọn thủy triều, múa chém như công địch.

Thanh kiếm phát ra một luồng kinh phong rất mãnh liệt, bao bọc mình chàng như vách sắt tường đồng. Mặc dù đang ở trong ngọn sóng thủy triều mà mình chàng không một giọt nước nào thấm vào cả.

Tuy chàng ẩn cư nơi góc biển chân trời mà chàng vẫn ước ao gặp một vài tay võ lâm để tỉ thí.

Sức lực của Thần Điều mạnh gấp 10 người, thế mà cũng chịu không nổi hai chiêu, ba thế của thanh mộc kiếm.

Bấy giờ chàng mới nhớ đến lời ghi trên bia mộ của Độc cô cầu bại và thầm nghĩ :

- Với môn kiếm thuật này, trong thiên hạ chưa chắc đã có người nào chống lại nổi ! Nếu không nhờ Độc cô cầu bại lưu truyền lại môn kiếm này, chôn kiếm nơi cùng cốc sơn lâm này để chỉ điểm cho ta.

Chàng lại nghĩ :

- Nếu chẳng nhờ Điều huynh, thừa trước đã mắt thấy tường tận cách luyện kiếm của Độc cô cầu bại tiên bối, thì làm sao ta biết được kỳ môn này. Bấy giờ ta không nên gọi là Điều huynh nữa mà phải gọi là Lương sư. Còn so tuổi tác thâm niên, thì không biết Điều huynh đã sống mấy trăm năm rồi, ta kêu là Điều công công, hay Điều gia mới đúng.

Tại bờ biển, chàng một mặt luyện kiếm, một mặt hỏi thăm tin tức các ghe thuyền qua lại xem trong Nam hải đảo có vị thần ni nào không.

Trong nửa năm qua, hỏi thăm trên ngàn ghe, muôn thuyền, từ những vị hải sư đến những người du lịch, cũng không ai biết vị thần ni này là ai.

Thời gian mãi trôi qua, dần dần chàng quên dần ý niệm hỏi thăm tin tức. Chàng nghĩ rằng có lẽ đến kỳ hạn 16 năm không được gặp lại Tiểu Long nữ.

Một ngày nọ mưa gió dầm dề, Dương-Qua lòng băng khuâng muốn ra đi, mình mặc áo bào mỏng, lưng đeo trường kiếm, một người và một Điều đi lên về miền Trung Nguyên Giang Nam.

*

* *

Nói về đời Đại Tống, Lý Tông hoàng đế năm đầu tiên, vào thời vua Hiến Tông thứ chính của Mông cổ. Bấy giờ vào lúc tháng hai tiết Dương Xuân, trên bờ sông Hoàng Hà về hướng bắc, tức là đầu bến đò Phong Lăng, nơi đây chìm trong cảnh ưu hoài, nào là lửa kêu ngựa hí, pha lẫn tiếng xe cộ người đi.

Cũng vì mấy ngày qua khí trời cực lạnh, phía trước sông Hoàng Hà nước đóng thành băng, lại thêm gió Bắc thổi về, tuyết bay lả tả. Do đó trên mặt sông khách chảng dám qua đò, và xe cộ đều không đi trên tuyết được.

Rất nhiều thương khách muốn qua sông, xuôi về miền Nam, đều bị tiết trời cản trở, tất cả đều kẹt lại.

Trên bến đò Phong Lăng rất nhiều khách điếm, mà những khách lữ hành vào ra không ngớt, cho nên không đến nửa ngày, nhiều khách điếm đã chật ních. Những khách thương đến sau không chỗ nghỉ, phải đứng quây quần trong điếm không ngớt tiếng xì xào.

Bến đò Phong Lăng là một thị trấn khá lớn, có một gian khách điếm tên gọi "An Độ lão điếm", những người bên kia sông gọi là "Đò Bình An". Ai qua lại đều đi ngang khách điếm này vì nó ở ngay bến đò.

Vả lại, quán xá sạch sẽ, điếm phòng khoáng khoáng, cho nên thương khách thường lui tới tấp nập.

Chưởng quầy của điếm này là một tay miệng lưỡi, nên mỗi gian phòng đến ba bốn người ở. Nếu đến 10 người thì gian phòng chật ních không chỗ nghỉ ngơi, do đó những người đến sau tề tựu trước phòng khách mà ngồi quây quần với nhau để tán gẫu. Nơi đây có cái bàn nhỏ, và một cái lò sưởi thật to.

Mọi người thích ngồi nơi đây để nhìn ra ngoài cửa, ngắm ngọn gió Bắc thổi đến, đưa những đợt tuyết bay lông lộng và ngày mai chưa chắc đã lên đường được. Đôi mày họ cau lại hàm chứa biết bao sự lo buồn.

Trời dần dần tối, tuyết đổ mỗi lúc càng to ! Hốt nhiên nghe tiếng vó ngựa từ xa đưa đến, mỗi lúc mỗi gần. Rồi đoàn người ngựa dừng lại trước khách điếm. Chỉ thấy ba người cưỡi ngựa ra bến đò, rồi nhảy xuống ngựa.

Chưởng quầy thấy vậy mừng rỡ.

Một ông khách già cau mày nói :

- Lại có khách đến !

Quả nhiên nghe tiếng một cô gái nói :

- Chưởng quỹ ! Cho ta thuê hai gian phòng bên trên cao ráo sạch sẽ một tí.

Chưởng quỹ nói :

- Sự thật là không còn chỗ ! Quý khách đã tưởng đến, tiểu điếm xin mời quý khách vào xem.

Cô gái không thèm trả lời, cầm cây roi đánh "tét" một tiếng vào không khí và cự nự rằng :

- Người nói láo ! Người bảo người nhà nhường lại cho ta không được sao ? Ta sẽ trả cho người nhiều tiền.

Nói xong, chẳng đợi chủ quán đồng ý hay không, cô gái nọ đi thẳng vào trong.

Mọi người đang ngồi trong phòng khách thì đột nhiên thấy một thiếu phụ xuất hiện.

Thiếu phụ này tuổi ngoài ba mươi, mắt hạnh mày ngài, dung nhan xinh đẹp. Trên mình khoác một chiếc áo màu xanh lam, bằng da cừu.

Thiếu phụ này đi vào trước, phía sau lưng có hai người đi theo, một trai một gái. Cả hai độ chừng mười sáu, mười bảy tuổi. Cậu trai thì mày rậm mắt to, tinh thần tươi sáng. Cô gái thì đẹp đẽ yêu kiều.

Thanh niên và thiếu nữ này đều khoác áo bằng tơ màu lục, thiếu nữ có đeo trên cổ một xâu chuỗi bằng ngọc minh châu, mỗi hạt minh châu cực lớn, to bằng đầu ngón tay út, phát ra ánh sáng chói lọi.

Mọi người khách đang nói chuyện ồn ào, khi thấy ba người đi vào, liền nín bật, đưa đôi mắt nhìn về phía ba người kia.

Tên chưởng quỹ cung kính cười xã giao và nói tiếp :

- Quý bà ! Mời quý bà nhìn xem ! Mỗi người đang ngồi ở đây đều chẳng có phòng nghỉ ngơi. Nếu ba vị không tị hiềm, thì chúng tôi sẽ nhường một chỗ nhỏ để ngồi sưởi ấm đờ trong đêm nay. Bây giờ đến trưa mai, nước đặc thành băng khó mà qua sông được.

Người thiếu phụ có vẻ hào hiệp, mỉm cười, cho là chủ quán thật tình nên gật đầu.

Những người trong phòng khách, có một thiếu phụ trung niên cất tiếng bảo rằng :

- Quý bà quý cô ! Hãy lại đây ngồi đờ để sưởi ấm, và chúng ta nói chuyện cho vui !

Người thiếu phụ liền nói :

- Cảm ơn ! Cảm ơn bà chị !

Rồi cùng người thiếu nữ đi lại gần người thiếu phụ trung niên, còn chàng thanh niên thì ngồi chung với nhóm người khách.

Mọi người đều nhường cho họ một chỗ ngồi rộng rãi.

Ba người khách mới vào ngồi chẳng lâu thì chương quý đã bày ra cơm rau rất thơm tất, có cả thịt gà rượu trắng.

Thiếu phụ đẹp ăn uống ngon lành, lại là một tay tử lượng rất khá. Nàng uống hết chén này sang chén khác, gã thanh niên trẻ tuổi cùng uống với thiếu phụ, chỉ có cô gái nhỏ nhu mì thì chẳng uống tí rượu nào.

Lại nghe ba người xưng hô với nhau, người thiếu phụ là chị cả, còn gã thanh niên là em trai, cô gái nhỏ là em gái.

Gã thanh niên coi tuổi lớn hơn cô gái nhỏ song lại gọi cô gái nhỏ bằng chị.

Cả ba người trà rượu cơm nước vừa xong, cũng hợp đoàn với khách lạ ngồi sưởi ấm, nghe ngoài cửa gió lộng ù ù, cho nên mọi người không ai có ý nghĩ ngó ngê gì cả.

Một người Sơn Tây, tuổi độ trung tuần cất tiếng nói :

- Khí trời thật lạnh, mỗi lần tuyết đóng là mỗi lần thành băng, không làm thế nào giải băng tuyết được. Ông trời sao chẳng dạy con người phá băng và ủ tuyết mà đi ?

Một người ở Hồ Bắc là một gã lùn tịt cất tiếng đáp :

- Người đừng oán trách trời đất, như ở đây có hơi lửa ấm, đói có chỗ ăn uống, được một nơi yên lành như vậy, người còn đòi gì nữa ? Nếu người ở trong vòng vây của thành Tương Dương thì người còn than oán đến bực nào ? Thiên hạ bị khốn đốn, đói khổ trong thành Tương Dương, còn người được an lạc như vậy là quý lắm rồi.

Người thiếu phụ đẹp nghe đến câu "thành Tương Dương" bị vây hãm, hướng vào hai người em nháy mắt ngậm bảo hãy yên lặng.

Lại nghe người khách Quảng Đông nói :

- Xin lỗi lão huynh ! Vây tình cảnh mọi người trong lúc thành bị vây hãm ra sao ?

Người khách Hồ Bắc nói :

- Đoàn quân Mông Cổ quả là tàn bạo, mỗi người chúng ta đều nghe biết, chúng ta cần gì phải nói nhiều. Cả năm nay mười vạn quân Mông Cổ công phá mãnh liệt thành Tương Dương, quan Thống chế thủ thành là Lữ Văn Hoán thì mờ ám bất lực, chỉ còn nhờ vào sức vợ chồng Quách đại hiệp phù trì...

Người thiếu phụ nghe đến câu "vợ chồng Quách đại hiệp" vẻ mặt bỗng nhiên thay đổi. Lại nghe người Hồ Bắc tiếp tục nói :

- Trong thành Tương Dương gồm mười vạn dân quân đều thê chết giữ thành, không một người nào thay lòng đổi dạ, trẻ con cũng theo đẩy xe, lượm đá chất lên bờ thành liệng vào quân địch, còn người già cả, trung niên mang đá lấy tên chạy lên mặt thành xạ xuống như mưa vào quân Mông Cổ. Như tôi đây cũng bị quân Mông Cổ xạ tiễn trúng vậy...

Mọi người nghe qua đều quay lại nhìn lão, quả nhiên con mắt tả có một vết thương chưa lành hẳn, lớn bằng chung trà. Do đó mọi người đều tỏ ra kính trọng lão.

Người Quảng Đông nói tiếp :

- Nước Đại Tống của chúng ta đất rộng người đông, nếu mọi người đều hành động như lão huynh, dù cho quân Mông Cổ có đông bao nhiêu nữa cũng không thể xâm phạm giang sơn này cho được.

Người Hồ Bắc nói :

- Phải đấy ! Tôi nhìn thấy đại quân Mông Cổ công phá thành này trên mười năm vẫn chưa lấy được, chẳng phải như chỗ khác thế mạnh như chẻ tre. Nghe người ta đồn đại đại quân này có sự ủng hộ của Tây Vực và trên 10 nước nhỏ nữa tham gia, mà trước sau gì thành Tương Dương vẫn yên như bàn thạch, không thể công đoạt được, thực là khí thế của nhân dân kiên cố như núi. Có Hoàng đế Mông Cổ là Hốt Tất Liệt đích thân đứng dưới thành chỉ huy cũng không làm suy giảm nhân tâm trong thành Tương Dương.

Nói đến đây người Hồ Bắc cười đắc ý.

Người khách Quảng Đông lại nói :

- Những người già cả đều liều chết với quân Mông Cổ. Nếu bọn xâm lăng này mà đánh tới tỉnh Quảng Đông, tôi tin chắc mấy ông già xứ này cũng quyết liều mạng với chúng.

Người Hồ Bắc lại nói:

- Phải đấy ! Quân Mông Cổ chưa phá được thành Tương Dương, thì vết chân của chúng cũng giẫm nát bên ngoài thành, làm khổ sở cho người Hán không ít. Phía dưới thành chúng căng lều vải để nghỉ tạm. Chúng bắt trẻ thơ từ sáu đến bảy tuổi, hay nhỏ hơn nữa là bốn năm tuổi, dùng dây trói tất cả và cột dưới đuôi ngựa đánh cho ngựa chạy, thân thể của trẻ thơ bị lôi trên mặt đất. Chưa được nửa vòng thì bọn trẻ đã tắt thở, trông rất thảm thê. Tôi đứng trên bờ thành nghe tiếng khóc la của trẻ cũng như dao cắt ruột, khổ sở muôn phần. Thiệt là một hành động vô nhân đạo của bọn xâm lăng. Tôi muốn nhảy xuống mà giết tất cả, nhưng giết chúng nó một vài người chẳng ích gì, và ai ai cũng rõ nó là sai lang ác độc. Trong một năm ròng rã, thành Tương Dương lương thực khô kiệt, phải uống nước mà chịu, thậm chí phải phạt cỏ cây vắt nước mà uống. Tuy thế cùng như vậy mà quân Mông Cổ cũng không hạ được thành. Bọn xâm lăng dần dần thoái chí ngã lòng, nên chúng chỉ còn một ít phế binh.

Người Quảng Đông lại nói :

- Nếu chúng ta không kiên thủ được thành Tương Dương thì trong 10 năm nay, cơ đồ nhà Đại Tống phải tiêu dứt nửa mảnh giang san gấm vóc.

Mọi người nghe rõ tình hình ở thành Tương Dương do người Hồ Bắc kể lại đều khen vợ chồng Quách Tĩnh và Hoàng Dung, và đề cao cặp vợ chồng này như thiên thần, á thánh.

Nãy giờ người Tứ Xuyên im lặng, bỗng nhiên cất tiếng nói :

- Không hẳn tất cả quan viên trong thành mới tốt, mà mỗi nơi đều có, chỉ vì trong triều trung nịnh bất phân, cũng lắm kẻ gian thần được hưởng vinh hoa phú quý, kẻ trung thần phải chết oan. Thủa trước có Nhạc Phi gia gia chẳng phải là trung thần đấy ư ? Như tôi là người Tứ Xuyên, chính mắt trông thấy triều đình đã giết chết một vị lão dân, an thổ, đại trung thần tại tỉnh của tôi ở.

Người Hồ Bắc hỏi :

- Người ấy là ai vậy ? Ông có thể kể cho chúng tôi biết không ?

Người Tứ Xuyên gật đầu nói tiếp :

- Bọn quân xâm lăng Mông Cổ đã đánh phá núi Tứ Xuyên trên 10 năm, mỗi người đều lo đánh giặc cả. Bá tánh ở đây chẳng dám phán đoán điều gì. Lúc bấy giờ đương kim Hoàng đế lại tin dùng một tên đại gian thần là Đinh Đại Toàn, tên này quá lộng quyền, dám lấn áp cả đại phu, bắt uống thuốc độc tự sát. Nhiều người cực trung cũng dám liều mình, hoặc xa lánh triều trung. Ý của Đinh Đại Toàn muốn kết bè đảng dành chức Thống Soái. Đến sau có bọn Mông Cổ xâm lăng, về mạn Bắc tỉnh Tứ Xuyên, các đồn trấn thủ nơi đây chống trả chẳng lại, mới cấp báo về triều đình. Lúc bấy giờ triều đình tôi lương đồng đều khuất cả, bèn đòi một vị tướng quân trung trực ra đây chống giặc. Vị tôi trung này là Vương Duy Trung tướng quân, ông tuân theo thánh ý, mang cả nhà đến Tứ Xuyên, để lo việc chống giặc. Không ngờ tên gian thần dùng kế "điệu hổ ly sơn". Vương tướng quân vừa mang gia đình đến Tứ Xuyên, đã bị tên gian thần dùng mưu gian ám hại, trảm thủ Vương tướng quân và ra lệnh giết hết cả nhà, từ già trẻ lớn bé đều chết sạch.

Người Tứ Xuyên kể đến đây, giọng nói tỏ ra bi thiết vô cùng.

Mọi người nghe vậy cũng cất tiếng than dài.

Người Quảng Đông lại tiếp :

- Nước nhà bại hoại, mọi việc đều do tay bọn gian thần mà ra. Tôi có nghe trong triều có ba tên "chó" mà chỉ biết có tên con chó Đinh Đại Toàn mà thôi, còn không đề cập đến hai tên kia.

Bỗng nhiên gã thanh niên nói :

- Tôi rõ vụ này ! Trong triều bấy giờ có ba tên đại gian, đại ác mà làm đến đại thần là Đinh Đại Toàn, Trần Đại Phương, Hồ Đại Xương, cả ba đều dùng chữ "Đại" để lót. Nhân có dân chúng Lâm An mới lấy ba chữ "Đại" này thêm vào một dấu chấm thành ra chữ "khuyển" (chó). Do đó, họ cải ra là Đinh Khuyển Toàn, Trần Khuyển Phương, Hồ Khuyển Xương, là ba con chó dữ trong triều, theo lời lão huynh đã nói.

Mọi người nghe gã thanh niên thuật đến đây đều cười ồ, không khí vô cùng vui vẻ.

Người Tứ Xuyên nói :

- Theo lời của lão đệ, thì kinh đô Lâm An đã về tay chúng nó rồi ư ?

Gã thanh niên đáp :

- Đúng vậy !

Người Tứ Xuyên lại hỏi tiếp :

- Lão đệ có nghe rõ người ta bàn về Vương Duy Trung tướng quân thế nào không ?

Gã thanh niên nói :

- Tiểu đệ trông thấy tận nơi ! Lúc chết Vương tướng quân sắc mặt chẳng đổi thay, thần sắc vẫn uy nghi凛冽, cả mắng Đinh Đại Toàn, Trần Đại Phương là phường đã gây ra nạn dân ách nước. Song cuộc binh huyết này có xảy ra một chuyện dị thường.

Mọi người nhao nhao lên hỏi :

- Chuyện gì lạ thế ?

Gã thiếu niên nói tiếp :

- Vương tướng quân đã bị Trần Đại Phương mưu hại, vào giờ đem ra hành quyết ở pháp trường thì mọi người tại Lâm An đều đồn rằng : Có tiếng Vương tướng quân nói trên không trung là ông sẽ về châu Ngọc Hoàng đại đế để cáo oan.

Sự này xảy ra hết sức lạ, sau khi Vương tướng quân chết được một hôm thì ngay hôm sau cả gia đình Trần Đại Phương đều chết sạch, cái đầu của hắn thì không biết bị ai đem treo lên cửa Đông thành Lâm An, kế gác chuông cao vòi vọi. Lại dùng một cây sào cắm chiếc đầu bêu lên cao. Nơi đây dầu cho loài khỉ vượn cũng khó leo lên được, đừng nói là người ta. Do đó thiên hạ đều đồn rằng: Có tiếng Vương tướng quân nói ở không trung thêm rằng : Nếu chẳng phải là Ngọc hoàng đại đế sai thiên thần thiên tướng xuống trần, thì chẳng ai làm ra thế được.

Mọi người vô cùng ngạc nhiên! Gã thanh niên lại nói tiếp :

- Việc này cả thành Lâm An đều rõ. Tôi không có bịa chuyện nói ngoa đâu ! Quý vị có ghé qua Lâm An hỏi thử xem lời nói của tôi có đúng không ?

Người Tứ Xuyên bảo :

- Đúng đấy ! Lão đệ vừa nói những lời kể trên đều đúng cả. Duy có việc giết chết Trần Đại Phương thì không phải thiên thần thiên tướng của Ngọc hoàng phái xuống, mà là một vị anh hùng hào kiệt.

Gã thanh niên tiếp lời bảo :

- Trần Đại Phương là quan đại thần đầy uy lực trong triều, có cả gia tướng thân binh, phòng vệ vô cùng nghiêm ngặt, người thường làm sao giết nổi y ? Thế mà cái đầu của lão, ai treo lơ lửng trên lầu chuông, trừ khi người nào có cánh như chim, mới đủ bản lĩnh nhảy cao như vậy.

Người Tứ Xuyên nói :

- Trong thiên hạ thiếu gì kỳ nhân quái khách. Tiểu đệ chưa được dịp thấy nên chưa tin đấy thôi.

Gã thanh niên nói :

- Chiếc thủ cấp của Trần Đại Phương, chính mắt tôi thấy tường tận, chắc rằng ông không thấy rõ hơn tôi.

Người Tứ Xuyên tỏ vẻ trầm ngâm nghĩ ngợi trong giây lát, đoạn nói :

- Vương Duy Trung tướng quân có sinh được một đứa con trai, trong lúc tướng quân bị cầm thì đứa nhỏ này trốn thoát ra ngoài. Trong triều đình bèn ra lệnh trăm thảo trừ căn, nên phái binh mã truy tìm, và đứa con của Vương tướng quân lúc này là một thanh niên dũng tướng, tuy sành về võ nghệ, nhưng sức cô thế yếu không thể địch muôn người. Trong khi chàng thiếu niên dũng tướng đang lẩn tránh, bỗng quân thám mã bắt gặp. Trong cơn chết sống hiểm nguy này, đột nhiên có một vị cứu tinh xuất hiện đã dùng hai bàn tay trắng mà quật chết trên mười tên quân mã, như hoa rụng nước trôi. Vị thanh niên dũng tướng con của Vương tướng quân, hai cha con mưu thiết kế để giải vây thành, khôi phục quốc gia, công chuyện chưa thành thì kế bại lộ, nên bị gian thần hãm hại. Thế là có vị hiệp sĩ này đang đem đến Lâm An để giải cứu Vương tướng quân. Nhưng chàng đến trễ một hôm, vì Vương tướng quân đã bị hành quyết vào hôm trước, chàng hiệp sĩ nổi giận xung thiên, đợi đêm lên vào tư dinh của Trần Đại Phương giết chết cả nhà, và cắt thủ cấp của hắn treo lên cửa Đông thành Lâm an, kể gác chuông mà người bảo nơi khỉ vượn leo lên không được. Công việc xong, chàng tung mình đi mất dạng.

Người Quảng Đông nói :

- Ông có biết người hiệp sĩ ấy là ai không ? Làm gì có người giỏi như vậy ?

Người Tứ Xuyên đáp :

- Tôi chẳng biết chàng hiệp sĩ ấy tên gì. Mà chỉ thấy chàng ta xuất hiện lúc vừa tối ở Lâm An. Vị hiệp sĩ này mất hẳn một cánh tay, mặt mày sáng rỡ, có vẻ uy nghi lẫm liệt lắm. Chàng ta ngồi trên lưng ngựa, phía sau lưng có một con quái điều cực lớn, đầu như trái dưa, đứng sau yên ngựa của chàng.

Người Tứ Xuyên nói chưa dứt lời, thì có một đại hán vẻ mặt khô ngô ngắt lời :

- Đúng vậy chẳng sai ! Chàng hiệp sĩ mà các hạ bảo đó, trong giới võ lâm giang hồ đều gọi là Thần Điều Đại hiệp.

Người Tứ Xuyên hỏi lại :

- Tại sao có tên là Thần Điều Đại hiệp, các hạ có biết không ?

Gã đại hán nói tiếp :

- Chính chàng ta là người trọng nghĩa khí, hay giúp đỡ những người yếu đuối, cứu vớt kẻ khốn cùng, những hành vi này đều gọi là nghĩa hiệp nên người ta gọi là đại hiệp, còn Thần Điều là con quái điều có tên là chim Điều, đi đâu chàng cũng mang nó đi theo. Không ai rõ chàng ta ở đâu, chỉ xuất hiện bất thần rồi thành linh biến mất, không ai rõ.

Bỗng nhiên cô gái đẹp cất tiếng xen vào câu chuyện :

- Nếu vậy cần gì có Thần Điều mới là đại hiệp ? Người cũng là đại hiệp và ta cũng là đại hiệp, nếu ta gặp trường hợp này sẽ làm nhiều chuyện hơn nữa.

Người Tứ Xuyên nói :

- Xin lỗi cô nương ! Đừng nghĩ những chuyện như vậy. Trong giới giang hồ rất đông tai mắt, hãy thận trọng lời nói một tí. Và xin cô nương nghĩ lại công lao của người ta, đừng buông lời ngạo mạn. Như vị Thần Điều Đại hiệp, sau khi cứu Vương công tử, đi từ Hà Bắc đến Lâm An bốn ngày bốn đêm không nhắm đôi mắt tí nào. Vị Thần Điều Đại hiệp này đâu có rõ Vương tướng quân hay có quen biết gì đâu, chỉ vì nghe tiếng Vương tướng quân vì nước bị hàm oan, nên liều thân đến cứu, chẳng ngại nguy hiểm, mới cứu được Vương công tử, còn cô nương có công gì với đời chưa mà dám xưng đại hiệp ?

Cô gái "hùm" một tiếng rồi bước lại gần thiếu phụ nói :

- Tỉ tỉ ! Vị anh hùng này chỉ làm được bấy nhiêu chuyện mà đã được người đời tôn xưng là đại hiệp rồi !

Cô nàng này nói ra với lời nói đầy vẻ khinh ngạo, làm cho mọi người đều lộ vẻ bất mãn.

Thiếu phụ liền cất giọng nghiêm trang bảo :

- Người có thể làm như vậy chăng ?

Nói xong, thiếu phụ quay sang người Tứ Xuyên bảo :

- Nếu nghe lời đồn đại của mọi người, làm sao tôn ông biết tường tận như vậy ? Những câu chuyện truyền khẩu trong giang hồ, mười điều chưa chắc một. Chỉ có những người trong cuộc mới rõ như vậy !

Người Tứ Xuyên trầm ngâm nghĩ ngợi trong giây lát đoạn cất tiếng bảo :

- Không giấu gì quý vị ! Tiểu nhân đây họ Vương, còn Vương duy Trung tướng quân là tiên phụ ! Tiểu nhân còn sống đây chính là nhờ Thần Điều Đại hiệp ! Tiểu nhân hiện giờ là nghịch phạm của triều đình thì đâu cần kể tấm thân hèn mọn này, chỉ còn ước vọng là đi tìm ân nhân để lạy tạ, nếu chưa đền ơn được thì chẳng để ai dày xéo tâm thân, hay chỉ trích ân công.